

Số: 71 /2016/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

2. Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

Điều 2. Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính

Số TT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Giá chưa bao gồm thuế VAT	Ghi chú
1	Đất ở đô thị	đồng/m ²	1.000	đo đạc tỷ lệ 1/500
2	Đất ở nông thôn	đồng/m ²	600	đo đạc tỷ lệ 1/500 - 1/1000
3	Đất nông, lâm nghiệp	đồng/m ²	100 (tối đa không quá 200.000 đồng/hồ sơ)	đo đạc tỷ lệ 1/2000 - 1/5000
4	Đất chuyên dùng			
a	Khu vực đô thị	đồng/m ²	1.000	đo đạc tỷ lệ 1/500 - 1/1000
b	Khu vực nông thôn	đồng/m ²	600	đo đạc tỷ lệ 1/500

Điều 3. Quản lý và sử dụng nguồn thu

1. Việc thu tiền dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính phải có biên lai, hoá đơn thu theo quy định; đơn vị thu phải thực hiện niêm yết giá dịch vụ công khai tại nơi thu tiền.

2. Đơn vị thu dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính phải mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp và quản lý, sử dụng nguồn thu, thực hiện nộp thuế theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH đơn vị Tỉnh;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử Tỉnh;
- Công báo;
- Lưu: VT, KTTH.HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Hồng Phúc